



CÁC THAY ĐỔI CỦA **SỬA ĐỔI 1: 2023 QCVN 06:2022 SO VỚI QCVN 06:2022 SO VÀ QCVN 06: 2021**
NỘI DUNG GÓP Ý CHO **QCVN 06:2022/BXD – PHẦN 2**

Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
2.1	2.1 Phân nhóm vật liệu xây dựng	2.1. Quy định chung	2.1 Phân nhóm vật liệu xây dựng	
Bảng 1	Giới hạn chịu lửa	Bảng 1 - Phân loại bộ phận ngăn cháy	Bảng 1 Giới hạn chịu lửa và loại cấu kiện xây dựng thực hiện chức năng bộ phận ngăn cháy, các loại bộ phận chèn bịt tương ứng với chúng và các khoang đệm ngăn cháy Bổ sung: 3. Vách ngăn cháy có diện tích kính lớn hơn 25 % diện tích vách (faccade) EIW W: Mất khả năng hạn chế bức xạ nhiệt (ký hiệu bằng chữ W) do dòng nhiệt ở khoảng cách quy định từ bề mặt không đốt nóng của cấu kiện/kết cấu đạt tới giá trị giới hạn. 1) Đối với phần vật liệu khác kính áp dụng chỉ tiêu EI, đối với phần kính áp dụng chỉ tiêu EW. Các vách ngăn cháy đã thử nghiệm đạt chỉ tiêu EI đối với cả phần kính được xem là đạt chỉ tiêu EW.	
Bảng 2	Bảng 2 - Giới hạn chịu lửa của cửa và van ngăn cháy trong bộ phận ngăn cháy	Bảng 2 - Giới hạn chịu lửa của cửa và van ngăn cháy trong bộ phận ngăn cháy Quy định cho: 1. Cửa đi, cổng, cửa nắp, van (theo EI) 2. Cửa sổ (theo E) 3. Màn chắn (theo EI)	Bảng 2 Giới hạn chịu lửa của các bộ phận chèn bịt của bộ phận ngăn cháy: 1. Cửa đi (trừ cửa đi có tỉ lệ diện tích kính lớn hơn 25 % diện tích cửa đi và cửa kín khói), cửa nắp, van ngăn cháy 1), màn ngăn cháy (theo EI) 2. Cửa đi có tỉ lệ diện tích kính lớn hơn 25 % diện tích cửa đi (theo EW) 3. Cửa giếng thang máy (khi có yêu cầu về giới hạn chịu lửa) (theo E) 4. Cửa sổ (theo E)	



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
			Giới hạn chịu lửa của van ngăn cháy được phép chỉ lấy theo tính toán vẹn (E) nếu những van này lắp đặt bên trong các kênh, giếng và đường ống dẫn mà bảo đảm được khả năng chịu lửa yêu cầu đối với cả tính toán vẹn (E) và tính cách nhiệt (I). Đối với phần vật liệu khác kính áp dụng chỉ tiêu EI, đối với phần kính áp dụng chỉ tiêu EW. Các cửa đi đã thử nghiệm đạt chỉ tiêu EI đối với cả phần kính được xem là đạt chỉ tiêu EW.	
Bảng 3	Yêu cầu đối với các bộ phận của khoang đệm ngăn cháy	Bảng 3 - Giới hạn chịu lửa của các bộ phận của khoang đệm ở các cửa và van ngăn cháy trong bộ phận ngăn cháy Quy định: Giới hạn chịu lửa của các bộ phận của khoang đệm, không nhỏ hơn/	Bảng 3 – Yêu cầu đối với các bộ phận của khoang đệm ngăn cháy Quy định: Loại bộ phận của khoang đệm ngăn cháy	
2.3.2.2				Thay cụm từ “ISO 10294” bằng cụm từ “ ISO 21925 ”.
Bảng 4				Sửa đổi CHÚ THÍCH 2, CHÚ THÍCH 6 và bổ sung CHÚ THÍCH 7, CHÚ THÍCH 8 vào Bảng 4 như sau: “CHÚ THÍCH 2: Không quy định giới hạn chịu lửa của các tấm lợp (kể cả các tấm lợp có cách nhiệt) nếu chúng được làm từ vật liệu không cháy, hoặc cháy yếu (Ch1) và lan truyền yếu (LT2) (trừ nhà F5 hạng A, B). Không quy định giới hạn chịu lửa của các xà gỗ đỡ tấm lợp (trừ xà gỗ của các nhà, khoang cháy, gian phòng nhóm F3.1, F3.2; nhà nhóm F5.1, F5.2 hạng A, B và các nhà, gian phòng, khoang cháy khác thuộc hạng A, B) khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau: – Mặt dưới xà gỗ nằm cách sàn ngay dưới chúng một khoảng cách tối thiểu 10 m đối với nhà hạng C và 6,1 m đối với các nhà còn lại;



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
				<p>– Xà gỗ được làm từ các vật liệu không cháy đối với nhà hạng C hoặc tối thiểu là cháy yếu (Ch1) đối với các nhà còn lại.</p> <p>– Riêng đối với nhà hạng C phải tuân thủ thêm các điều kiện sau: (1) được trang bị chữa cháy tự động; (2) xà gỗ chỉ được mang thêm phụ tải như đường ống chữa cháy, máng điện, dây điện hoặc các phụ tải khác với tổng tải trọng phụ thêm (trừ trọng lượng bản thân xà gỗ và tấm lợp) không quá 10 kg/m², tính trên phần diện tích mái được đỡ bởi xà gỗ đang xét.”.</p> <p>“CHÚ THÍCH 6: Giới hạn chịu lửa của tường ngoài không chịu lực trong Bảng 4 chỉ áp dụng đối với các mảng tường sử dụng làm đai hoặc dải ngăn cháy theo phương đứng hoặc phương ngang quy định tại 4.32 và 4.33.”.</p> <p>“CHÚ THÍCH 7: Trường hợp áp dụng mô phỏng cháy căn cứ trên các điều kiện cụ thể về tải trọng cháy trong gian phòng, phần nhà hoặc toàn nhà, cho phép xác định giới hạn chịu lửa của các bộ phận, cấu kiện quy định trong Bảng 4 dựa trên nhiệt độ từ mô phỏng cháy. Các thông số của tải trọng cháy (khối lượng, phân bố, nhiệt lượng cháy thấp, tốc độ lan truyền lửa, mô hình lan truyền lửa và các thông số tương tự) được xác định căn cứ trên hồ sơ thiết kế và tài liệu chuẩn được áp dụng.”.</p> <p>“CHÚ THÍCH 8: Không quy định giới hạn chịu lửa của bản thang và chiếu thang trong buồng thang bộ được bảo vệ bởi các tường trong có giới hạn chịu lửa đáp ứng yêu cầu của Bảng 4 tương ứng với bậc chịu lửa của nhà. Khi đó các bản thang và chiếu thang, cũng như vật liệu hoàn thiện bên trong buồng thang (nếu có) phải là vật liệu không cháy hoặc đảm bảo Ch1, BC1.”.</p>

MEPF Le Minh Van & content team Nguyễn Thị Thu Hà



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
2.5.3.3				Bổ sung câu văn sau vào sau cụm từ “sự ổn định không gian cho nhà khi có cháy.”: “Trường hợp kết cấu giàn, dầm, xà gồ của kết cấu mái của nhà không có tầng áp mái không tham gia vào sự bảo đảm độ bền tổng thể và sự ổn định không gian cho nhà khi có cháy thì giới hạn chịu lửa yêu cầu của các kết cấu này được xác định theo cột 6 Bảng 4.”.
2.6	Nhà, công trình, khoang cháy	2.6. Nhà, khoang cháy, gian phòng Bảng 4 - Bậc chịu lửa của nhà CHÚ THÍCH 1: Trong các ngôi nhà có bậc chịu lửa I, II, III thì sàn và trần của tầng hầm, tầng nửa hầm phải làm bằng vật liệu không cháy và có giới hạn chịu lửa ít nhất REI 90. Sàn các tầng 1 và tầng trên cùng phải làm bằng vật liệu có tính cháy không thấp hơn Ch1. CHÚ THÍCH 2: Trong các ngôi nhà có bậc chịu lửa IV, V thì sàn của tầng hầm hay tầng nửa hầm phải làm bằng vật liệu có tính cháy không thấp hơn Ch1 và có giới hạn chịu lửa không dưới REI 45 CHÚ THÍCH 3: Đối với nhà có 2 hoặc 3 tầng hầm (nhà thuộc nhóm	2.5 Nhà, công trình, khoang cháy Bảng 4 Sự phù hợp giữa bậc chịu lửa của nhà, công trình và khoang cháy với giới hạn chịu lửa của cấu kiện xây dựng của nhà, công trình và khoang cháy CHÚ THÍCH 1: Trong các nhà có bậc chịu lửa I, II, III thì sàn và trần của tầng hầm, tầng nửa hầm phải làm bằng vật liệu không cháy và có giới hạn chịu lửa ít nhất REI 90. Sàn tầng 1 và tầng trên cùng phải làm bằng vật liệu có tính cháy không thấp hơn Ch1. Trong các nhà có bậc chịu lửa IV, V thì sàn của tầng hầm hoặc tầng nửa hầm phải làm bằng vật liệu có tính cháy không thấp hơn Ch1 và có giới hạn chịu lửa không dưới REI 45. CHÚ THÍCH 2: Không quy định giới hạn chịu lửa của các tấm lợp (kể cả tấm lợp có lớp cách nhiệt) và xà gồ đỡ tấm lợp (trừ các nhà, khoang cháy, gian phòng thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng F3.1, F3.2, nhà sản xuất, nhà kho nhóm F5 và các nhà, gian phòng, khoang cháy khác thuộc hạng A, B, C) khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau: - Mặt dưới xà gồ nằm cách sàn ngay dưới chúng một khoảng cách tối thiểu 6,1 m; - Tấm lợp và xà gồ được làm từ các vật	



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
		<p>F1.3 và nhà hỗn hợp) thì các cấu kiện, kết cấu chịu lực ở tầng hầm phải có giới hạn chịu lửa tối thiểu R 120.</p> <p>CHÚ THÍCH 4: Trong các phòng có sản xuất hay bảo quản các chất lỏng cháy được thì sàn phải làm bằng vật liệu không cháy.</p>	<p>liệu không cháy hoặc cháy yếu (Ch1).</p> <p>CHÚ THÍCH 3: Đối với nhà (nhà nhóm F1.3 và nhà hỗn hợp) có 2 hoặc 3 tầng hầm thì các cấu kiện, kết cấu chịu lực ở tầng hầm phải có giới hạn chịu lửa tối thiểu R 120.</p> <p>CHÚ THÍCH 4: Trong các phòng có sản xuất hoặc bảo quản các chất lỏng cháy được thì sàn phải làm bằng vật liệu không cháy.</p> <p>CHÚ THÍCH 5: Cho phép một phần tường ngoài không chịu lực không cần bảo vệ chống cháy với diện tích xác định theo E.3, Phụ lục E.</p> <p>CHÚ THÍCH 6: Không quy định giới hạn chịu lửa của tường ngoài không chịu lực đối với các mặt nhà đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Toàn nhà được trang bị chữa cháy tự động sprinkler theo TCVN 7336;- Bảo đảm khoảng cách phòng cháy chống cháy tối thiểu tương ứng với 100 % diện tích tường ngoài không cần bảo vệ chống cháy tại E.3, Phụ lục E;- Tường ngoài không chịu lực của nhà có cấp nguy hiểm cháy K0. Vật liệu hoàn thiện tường ngoài (nếu có) là vật liệu không cháy hoặc có tính cháy không thấp hơn Ch1 và tính lan truyền cháy không thấp hơn LT1.	
2.5.6	Nhà sản xuất, kho	Không có	2.5.6 Phân hạng nhà, công trình và gian phòng có công năng sản xuất và kho theo tính nguy hiểm cháy và cháy nổ	
3.1.7				“3.1.7 Trong các nhà có từ 2 đến 3 tầng hầm, được phép bố trí phòng hút thuốc, các siêu thị và trung tâm thương mại, quán ăn, quán giải khát và các gian phòng công cộng khác nằm sâu hơn

MEPF Le Minh Vuong Architects & Engineers
Tran Ghi Kha



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
				<p>tầng hầm 1 khi thiết kế theo các tài liệu chuẩn được phép áp dụng, hoặc theo luận chứng kỹ thuật theo 1.1.10.</p> <p>Đối với bệnh viện và trường phổ thông, chỉ cho phép bố trí các công năng khám bệnh không có điều trị nội trú (khi đó không áp dụng 3.1.6 đối với bệnh viện), các công năng văn phòng, phụ trợ khác từ tầng bán hầm hoặc tầng hầm 1 (trong trường hợp không có tầng bán hầm) trở lên.</p> <p>Tại tất cả các sàn tầng hầm, ít nhất phải có một lối vào buồng thang bộ thoát nạn đi qua sảnh ngăn khói được ngăn cách với không gian xung quanh bằng vách ngăn cháy loại 1 hoặc giải pháp tương đương khác. Các cửa đi phải là loại có cơ cấu tự đóng.”.</p>
3.1.10	Cấp nguồn hệ thống điện PCCC	Không có nội dung này	<p>Các thiết bị điện của hệ thống bảo vệ chống cháy của nhà phải được cấp điện ưu tiên từ hai nguồn độc lập (một nguồn điện lưới và một nguồn máy phát điện dự phòng).</p> <p>CHÚ THÍCH: Đối với các thiết bị điện có nguồn dự phòng riêng (ví dụ bơm diezen, tủ chống cháy có ắc quy dự phòng) thì chỉ cần một nguồn điện lưới, nhưng nguồn dự phòng riêng này phải đảm bảo hoạt động bình thường khi có cháy.</p>	Có Thay đổi, giảm số lượng máy phát, tủ hòa, kích thước phòng máy
3.2.2				<p>Bổ sung vào cuối đoạn a) điểm 3.2.2 như sau:</p> <p>“Đối với nhà nhóm F1.2, F1.3, F2, F3, F4 có chiều cao PCCC dưới 28 m, trường hợp không thể bố trí được lối đi riêng ra bên ngoài mà phải đi qua sảnh chung thì lối vào buồng thang bộ chung từ các tầng hầm phải đi qua khoang đệm với giải pháp bao</p>



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
				che giống như khoang đệm ngăn cháy loại 1, và phải có vách ngăn cháy loại 1 ngăn cách với phần còn lại của buồng thang bộ;”.
3.2.3				<p>Các lối ra không được coi là lối ra thoát nạn nếu trên lối ra này có đặt cửa cuốn hoặc cửa quay.</p> <p>Được sử dụng cửa trượt hoặc cửa xếp trên lối ra thoát nạn (trừ các trường hợp: cửa này có yêu cầu về giới hạn chịu lửa, hoặc có yêu cầu về việc cửa phải tự đóng kín sau khi mở, hoặc trong các nhà nhóm F1.3, cơ sở mầm non, trường tiểu học và tương đương), khi đó không áp dụng quy định về chiều mở cửa tại 3.2.10, và phải có biển thông báo/ghi chú về loại cửa và chiều mở của cửa.”.</p>
3.2.5				<p>Sửa đổi đoạn b) điểm 3.2.5 như sau:</p> <p>“b) Các gian phòng trong các tầng hầm và tầng nửa hầm có mặt đồng thời hơn 15 người;”.</p>
3.2.6.2				<p>Sửa đổi đoạn a) và đoạn d) của điểm 3.2.6.2 như sau:</p> <p>“a) Từ mỗi tầng (hoặc từ một phần của tầng được ngăn cách khỏi các phần khác của tầng bằng các bộ phận ngăn cháy) có nhóm nguy hiểm cháy theo công năng F1.2, F2, F3, F4.2, F4.3 và F4.4, khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:</p> <p>1) Đối với nhà có chiều cao PCCC không quá 15 m:</p> <ul style="list-style-type: none">- Diện tích mỗi tầng đang xét không được lớn hơn 300 m²;- Số người lớn nhất trên mỗi tầng không vượt quá 20 người;- Không được để xe cơ giới, không được bố trí kho hạng A, B, C tại tầng có lối thoát nạn ra ngoài nhà, trừ khi các khu vực này

MEPF Le Minh Van & content team Nguyen Tran Chien



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
				<p>được ngăn cách theo các quy định của quy chuẩn này;</p> <ul style="list-style-type: none">- Đối với nhà trên 3 tầng hoặc có chiều cao PCCC lớn hơn 9 m: các lối ra thoát nạn của các gian phòng và từ mỗi tầng phải tuân thủ yêu cầu của quy chuẩn này;- Đối với nhà từ 3 tầng trở xuống hoặc có chiều cao PCCC từ 9 m trở xuống: được sử dụng cầu thang bộ loại 2 thay thế cho thang thoát nạn nêu trên khi đảm bảo điều kiện người trong nhà có thể thoát ra lối thoát nạn khẩn cấp (ra ban công, lô gia thoáng, qua cửa sổ hoặc lối thoát nạn khẩn cấp tương tự) hoặc lên được sân thượng thoáng khi có cháy, và thang bộ loại 2 phải được ngăn cách với khu vực tầng hầm (nếu có) bằng vách ngăn cháy loại 2; <p>CHÚ THÍCH: Ban công thoáng hoặc sân thượng thoáng nghĩa là hở ra ngoài trời và bộ phận bao che (nếu có) phải bảo đảm cho việc thoát nạn, cứu nạn dễ dàng khi lực lượng chữa cháy tiếp cận.</p> <p>2) Đối với nhà có chiều cao PCCC từ trên 15 m đến 21 m:</p> <ul style="list-style-type: none">- Diện tích mỗi tầng đang xét không được lớn hơn 200 m²;- Số người lớn nhất trên mỗi tầng không vượt quá 20 người;- Không được để xe cơ giới, không được bố trí kho hạng A, B, C tại tầng có lối thoát nạn ra ngoài nhà, trừ khi các khu vực này được ngăn cách theo các quy định của quy chuẩn này;- Các khu vực có công năng đang xét được bảo vệ bằng chữa cháy tự động. Trường hợp không thể trang bị chữa cháy tự động thì thay thế bằng hệ thống báo cháy tự động cho toàn bộ nhà (ưu tiên sử dụng đầu báo cháy khói);

MEPF Le Minh Van & content team Nguyen Tran Chiha



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
				<ul style="list-style-type: none">- Người trong nhà có thể thoát ra ngoài nhà qua lối thoát nạn khẩn cấp (ra ban công, lô gia thoáng, qua cửa sổ hoặc lối thoát nạn khẩn cấp tương tự) với các thiết bị hỗ trợ thoát nạn (ví dụ thang P1, P2, thang ngoài nhà, thang dây, ống tụt ...); hoặc lên được sân thượng thoáng khi có cháy nếu nhà bằng kết cấu bê tông cốt thép hoặc kết cấu gạch đá;- Các lối ra thoát nạn của các gian phòng và từ mỗi tầng phải tuân thủ yêu cầu của quy chuẩn này; <p>3) Đối với nhà có chiều cao PCCC từ trên 21 m đến 25 m:</p> <ul style="list-style-type: none">- Diện tích mỗi tầng đang xét không được lớn hơn 150 m²;- Số người lớn nhất trên mỗi tầng không vượt quá 15 người;- Không được để xe cơ giới, không được bố trí kho hạng A, B, C tại tầng có lối thoát nạn ra ngoài nhà, trừ khi các khu vực này được ngăn cách theo các quy định của quy chuẩn này;- Nhà được bảo vệ bằng hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động;- Người trong nhà có thể thoát ra ngoài nhà qua lối thoát nạn khẩn cấp (ra ban công, lô gia thoáng, qua cửa sổ và các lối thoát nạn khẩn cấp khác) với các thiết bị hỗ trợ thoát nạn (ví dụ thang P1, P2, thang ngoài nhà, thang dây, ống tụt và các thiết bị hỗ trợ thoát nạn khác); hoặc lên được sân thượng thoáng khi có cháy nếu nhà bằng kết cấu bê tông cốt thép hoặc kết cấu gạch đá;- Các lối ra thoát nạn của các gian phòng và từ mỗi tầng phải tuân thủ yêu cầu của quy chuẩn này.”. <p>“d) Từ các tầng (hoặc một phần của tầng được ngăn cách khỏi các phần khác của tầng bằng các bộ phận ngăn cháy) thuộc nhóm</p>



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
				<p>nguy hiểm cháy theo công năng F4.1, khi thỏa mãn các điều kiện tại đoạn a) điểm 3.2.6.2, hoặc thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đối với cấp tiêu học và tương đương: Nhà có chiều cao PCCC không quá 9 m, diện tích tầng đang xét không quá 300 m²; Đối với các nhà còn lại thuộc nhóm F4.1: Nhà có chiều cao PCCC không quá 15 m, diện tích tầng đang xét không quá 500 m²;- Không được để xe cơ giới, không được bố trí kho hạng A, B, C tại tầng có lối thoát nạn ra ngoài nhà, trừ khi các khu vực này được ngăn cách theo các quy định của quy chuẩn này.”.
3.2.8				<ul style="list-style-type: none">- Sửa đổi câu cuối cùng của đoạn thứ hai như sau: “ Khoảng cách giữa hai lối ra thoát nạn được đo theo đường thẳng nối giữa hai cạnh xa nhất của chúng và phải lớn hơn hoặc bằng 7 m. Trường hợp khoảng cách này nhỏ hơn 7 m thì khoảng cách giữa hai lối ra thoát nạn được đo theo đường thẳng nối giữa hai cạnh gần nhất của chúng (xem Hình I.4 a), b), c)).”.- Ở đoạn thứ ba bổ sung cụm từ “, phần nhà hoặc tầng nhà ” vào sau cụm từ “gian phòng”.- Bổ sung cụm từ “hoặc hành lang bên” vào sau cụm từ “bằng một hành lang trong”.
3.2.9				<p>Sửa đổi câu thứ hai đoạn thứ tư điểm 3.2.9 như sau:</p> <p>“Cửa hai cánh nếu có yêu cầu về giới hạn chịu lửa thì phải được lắp cơ cấu tự đóng sao cho các cánh được đóng lần lượt.”.</p>

MEPF Le Minh Van & content team Nguyễn Trần Chí Kha



Điều	QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
			Sửa đổi đoạn cuối điểm 3.2.9 như sau: “Các cửa trên đường thoát nạn nếu có yêu cầu về giới hạn chịu lửa thì phải được lắp cơ cấu tự đóng.”.
3.2.11			Bãi bỏ câu thứ hai đoạn thứ nhất điểm 3.2.11.
3.3.1			Thay cụm từ “TCVN 3890” bằng cụm từ “tài liệu chuẩn”.
3.3.2			“Khoảng cách thoát nạn giới hạn cho phép (Phụ lục G) trên mỗi tầng được đo dọc theo tâm đường thoát nạn, bắt đầu từ tâm cửa các gian phòng hoặc từ chỗ xa nhất có thể có người trong phòng (tùy thuộc vào việc có ngăn cháy giữa gian phòng và đường thoát nạn hay không) đến tâm của lối ra thoát nạn gần nhất của mỗi tầng (ví dụ: cửa ra ngoài nhà, cửa vào buồng thang bộ hoặc cửa ra cầu thang bộ loại 3, mép bậc đầu tiên của cầu thang bộ loại 2 trên tầng đó nếu thang loại 2 là thang thoát nạn, cửa vào khoang cháy lân cận, hoặc đến lối ra thoát nạn khác). Khoảng cách này phải được hạn chế tùy thuộc vào:”.
3.3.5			– Bãi bỏ câu thứ ba của đoạn thứ hai. – Bổ sung vào sau đoạn thứ hai như sau: “Riêng nhà có hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ D, E có thể bao che hành lang bằng tường kính hoặc bộ phận bao che từ vật liệu không cháy. Không yêu cầu giới hạn chịu lửa của tường ngăn và các ô cửa giữa các gian phòng và hành lang bên (trừ các gian phòng nhóm F5 hạng A, B, C hoặc bếp). Đối với các tầng nhà có hành lang, gian phòng không được bao che bằng các bộ phận ngăn cháy theo quy định tại điểm 3.3.5



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
				<p>hoặc không tuân thủ yêu cầu tại 3.3.4 thì khoảng cách giới hạn cho phép của đường thoát nạn (Phụ lục G) phải tính từ điểm xa nhất có thể có người của gian phòng trên tầng nhà đó. Riêng các nhà kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường phải đảm bảo việc ngăn cách hành lang, gian phòng trên đường thoát nạn bằng các bộ phận ngăn cháy như quy định ở trên. Các nhà nhóm F1.3 phải tuân thủ quy định tại 4.5.”.</p> <p>– Bổ sung đoạn văn sau vào sau cụm từ “vách ngăn cháy loại 2” của đoạn thứ ba: “(hoặc bằng các vách ngăn khói, màn ngăn khói, có mép dưới cách sàn hành lang tối đa 2,5 m)”.</p>
3.3.6	Chiều cao thông thủy lối thoát nạn	<p>3.2.9. Chiều cao thông thủy của lối ra thoát nạn phải không nhỏ hơn 1,9 m, chiều rộng thông thủy không nhỏ hơn:</p> <ul style="list-style-type: none">- 1,2 m - từ các gian phòng nhóm F1.1 khi số người thoát nạn lớn hơn 15 người, từ các gian phòng và nhà thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng khác có số người thoát nạn lớn hơn 50 người, ngoại trừ nhóm F1.3;- 0,8 m - trong tất cả các trường hợp còn lại. <p>Chiều rộng của các cửa đi ra bên ngoài của buồng thang bộ cũng như của các cửa đi từ buồng thang bộ vào sảnh không được nhỏ hơn giá trị tính toán hoặc chiều rộng của bản thang được quy định tại 3.4.1.</p> <p>Trong mọi trường hợp, khi xác định chiều rộng của một lối ra thoát nạn phải tính đến dạng hình học của</p>	<p>3.3.6 Chiều cao thông thủy các đoạn nằm ngang của đường thoát nạn không được nhỏ hơn 2 m, chiều rộng thông thủy các đoạn nằm ngang của đường thoát nạn và các đoạn dốc không được nhỏ hơn:</p> <ul style="list-style-type: none">1,2 m – đối với hành lang chung dùng để thoát nạn cho hơn 15 người từ các gian phòng nhóm F1, hơn 50 người – từ các gian phòng thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng khác. <p>0,7 m – đối với các lối đi đến các chỗ làm việc đơn lẻ.</p> <p>1,0 m – trong tất cả các trường hợp còn lại.</p> <p>Trong bất kỳ trường hợp nào, các đường thoát nạn phải đủ rộng, có tính đến dạng hình học của chúng, để không cản trở việc vận chuyển các cáng tải thương có</p>	



Điều	QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
	đường thoát nạn qua lỗ cửa hoặc cửa để bảo đảm không cản trở việc vận chuyển các cáng tải thương có người nằm trên.	người nằm trên.	
3.4.1			<p>– Sửa đổi gạch đầu dòng thứ nhất như sau: “– 1,2 m – đối với nhà nhóm F1.1 có tổng số người thoát nạn qua thang này lớn hơn 15 người từ mỗi tầng; 1 m – đối với nhà nhóm F1.1 có tổng số người thoát nạn qua thang này từ 15 người trở xuống từ mỗi tầng;”.</p> <p>– Sửa đổi gạch đầu dòng thứ ba như sau: “– 0,7 m – đối với nhà có chiều cao PCCC không quá 15 m và tổng số người thoát nạn qua thang này từ mỗi tầng không quá 15 người (trường hợp này chấp nhận bản thang có thể nhỏ hơn chiều rộng cửa thoát nạn của thang);”.</p> <p>– Bổ sung vào cuối điểm 3.4.1 đoạn văn sau: “Trong trường hợp không thể đảm bảo được các kích thước trên, có thể sử dụng tải liệu chuẩn để tính toán thoát nạn cho người và xác định kích thước cần thiết của bản thang, lối thoát nạn, đường thoát nạn căn cứ trên điều kiện cụ thể của công trình.”.</p>
3.4.4			<p>– Thay cụm từ “F4” trong đoạn thứ nhất bằng cụm từ: “F1.2, F1.3, F2, F3, F4, F5”.</p> <p>– Bổ sung vào cuối điểm 3.4.4 đoạn văn sau: “Trong các nhà nhóm F1.2, F1.3, F2, F3, F4, F5 với chiều cao PCCC không quá 15 m và số người tối đa trên mỗi tầng không quá 15 người, tại mỗi chiều nghi hoặc góc xoay bản thang không quá 90° cho phép bố trí tối đa 2 bậc thang chéo.</p> <p>Đối với nhà nhóm F1.4, không áp dụng quy định tại 3.3.7”.</p>



Điều	QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
3.4.5			Bổ sung vào cuối điểm 3.4.5, trước cụm từ “phòng công năng nào”: “, trừ các phòng vệ sinh và phòng kỹ thuật nước”.
3.4.8			Sửa đổi đoạn a) và đoạn b) của điểm 3.4.8 như sau: – Bổ sung cụm từ sau vào đoạn a) điểm 3.4.8, sau chữ “L2” đầu tiên: “ và phần cầu thang tại tầng hầm, tầng bán hầm ”. – Sửa đổi, bổ sung vào đoạn b) của điểm 3.4.8 như sau: Bãi bỏ cụm từ “là buồng thang bộ không nhiễm khói và”; và bổ sung đoạn văn vào cuối đoạn b) điểm 3.4.8 như sau: “ Nếu là buồng thang bộ thông thường thì phải bố trí các lối thoát khói trên tum thang với tổng diện tích tối thiểu bằng 10 % diện tích phủ bì (tính cả tường bao che) của sàn buồng thang (không yêu cầu bố trí lối thoát khói nếu nhà có tối thiểu hai thang thoát nạn hoặc một thang thoát nạn nhưng có các lối thoát nạn khẩn cấp khác như quy định tại 3.2.6.2). ”.
3.4.11			Bổ sung vào cuối điểm 3.4.11 như sau: “ Được sử dụng thang bộ loại 3 làm thang thoát nạn trong các nhà có chiều cao PCCC từ trên 28 m đến 50 m với điều kiện phân thang bộ loại 3 từ trên 28 m phải được bảo vệ chống rơi ngã trên toàn bộ chiều cao các mặt thang hở ra ngoài trời. ”.
3.4.13			Sửa đổi điểm 3.4.13 như sau: – Bãi bỏ đoạn thứ hai điểm 3.4.13. – Thay cụm từ “tại 2.5.1c)” trong CHÚ THÍCH bằng cụm từ “tại 2.4.3.3”.



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
				– Bãi bỏ đoạn a).
3.4.14				Bổ sung cụm từ vào cuối điểm 3.4.14 như sau: “theo yêu cầu của Phụ lục D”.
3.5.10				Sửa đổi điểm 3.5.10 như sau: “3.5.10 Cho phép áp dụng các yêu cầu về an toàn cháy đối với vật liệu hoàn thiện, trang trí, vật liệu ốp lát, vật liệu phủ sàn và các tiêu chí thử nghiệm tương ứng theo các tài liệu chuẩn được phép áp dụng để thay thế cho các yêu cầu từ 3.5.1 đến 3.5.9 và Phụ lục B. Trường hợp gian phòng chung có trang bị chữa cháy tự động (trừ các gian phòng có diện tích lớn hơn 20 m ² dành cho điều trị nội trú, cơ sở dưỡng lão, chăm sóc người khuyết tật) thì không yêu cầu về cấp nguy hiểm cháy của vật liệu. Các trường hợp khác khi có chữa cháy tự động thì được phép giảm một cấp so với quy định trong Phụ lục B. Không yêu cầu về cấp nguy hiểm cháy đối với các vật liệu hoàn thiện, trang trí, ốp lát, phủ sàn ở mặt ngoài cùng của tường, trần, sàn, khi các vật liệu này có chiều dày không quá 1 mm và được đặt trên vật liệu nền là vật liệu không cháy, hoặc trong trường hợp cơ quan cảnh sát PCCC&CNCH có thẩm quyền xác định nguy cơ cháy lan và sinh khói thấp hoặc không có. Không yêu cầu về cấp nguy hiểm cháy đối với các loại vật liệu hoàn thiện, trang trí, ốp lát ở mặt ngoài cùng của tường hoặc trần khi:



Điều		QCVN 06:2021	QCVN 06:2022	Sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022
				<p>a) tổng diện tích các vật liệu này chiếm không quá 20 % diện tích tường hoặc trần mà chúng được gắn vào (đối với cao su, nhựa và các vật liệu trùng hợp tương tự – không quá 10 %); và</p> <p>b) các bộ phận vật liệu này được phân bố tương đối rời rạc.</p> <p>Trường hợp các gian phòng chung không đáp ứng được các yêu cầu về cấp nguy hiểm cháy của vật liệu thì các gian phòng đó phải đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <p>a) được lắp đặt báo cháy tự động; và</p> <p>b) các kết cấu bao che của chúng phải là bộ phận ngăn cháy có giới hạn chịu lửa tối thiểu là:</p> <ul style="list-style-type: none">– EI (hoặc EIW) 45 đối với nhà có bậc chịu lửa I, II, III và/hoặc chiều cao PCCC từ 28 m trở lên;– EI (hoặc EIW) 30 đối với nhà có bậc chịu lửa I, II, III và chiều cao PCCC dưới 28 m; – EI (hoặc EIW) 15 đối với nhà có bậc chịu lửa IV.”.

MEPF Le Minh Van & content team Ngoc Anh Tran Chia